

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 6 - 2024

V/v: "Ly hôn".

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Từ Quốc Thái Bình**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Văn Quang**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Tài**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Như Quỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01/4/2024, về việc: "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị H** - Sinh năm: 1966. Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: E T, khu phố F, phường P, Tp . - T, tỉnh Ninh Thuận.

**- Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn B** - Sinh năm: 1964. Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: F L, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng, ông bà tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ năm 1985, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện H (cũ) nay là phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; theo Giấy trích lục kết hôn số 1833/TLKH-BS ngày 31/7/2019 của UBND thị xã L. Quá trình chung sống giai đoạn đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng năm 2015, thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng chung tiếng nói nên luôn phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau. Ông B không chung thủy, có quan hệ bất chính bên ngoài với người phụ nữ khác, khi bà có ý kiến khuyên bảo thì ông B kiêu có gây sự, dùng

lời lẽ thô tục, thiếu văn hoá dễ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà, làm cho bà bị tổn thương nặng nề, không khí gia đình không êm ấm. Vì thương các con và mong muốn níu giữ hạnh phúc gia đình, bà đã rất nhiều lần tha thứ, cho ông B cơ hội nhưng ông B vẫn chứng nào tật nấy. Từ tháng 10/2022 đến nay vợ chồng bà sống ly thân, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai, bà đã chuyển về thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận sinh sống; còn ông B sống ở phường B, thị xã L. Hiện tình cảm của bà đối với ông B đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn B.

Về con chung: Các con chung đều đủ tuổi trưởng thành, đã lập gia đình và ở riêng, có khả năng tự lao động, nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn B*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Văn B, nhưng ông B không chấp hành, không có mặt để giải quyết vụ án.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi cho rằng:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn B. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1]** Thủ tục tố tụng:

- Bà Nguyễn Thị H nộp đơn khởi kiện về việc "Ly hôn," đối với ông Nguyễn Văn B. Bị đơn là ông Nguyễn Văn B có hộ khẩu thường trú tại khu phố A, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nhưng hiện đang sinh sống tại địa chỉ số F L, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà

Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Bà Nguyễn Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt; ông Nguyễn Văn B đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện H (cũ) nay là phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy trích lục kết hôn số 1833/TLKH-BS ngày 31/7/2019 của UBND thị xã L, nên quan hệ hôn nhân giữa ông, bà là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H cho rằng: Giữa bà và ông B đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mặc dù vợ chồng đã hoà giải, cho nhau cơ hội nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà và ông B không còn sống chung với nhau, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Hiện bà không còn tình cảm và kiên quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn B. Đối với ông Nguyễn Văn B mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông, nhưng ông không chấp hành, thể hiện ông B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà H thể hiện: “... Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông B, bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Hiện ông B, bà H không còn sống chung, bà H đã chuyển về phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận đến nay, việc hàn gắn là rất khó”. Từ những căn cứ trên, nhận thấy mâu thuẫn giữa ông B và bà H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn B.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011439 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.*

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- Các Đương sự;
- Nơi ĐKKH: UBND phường Phước Hội, thị xã La Gi;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Từ Quốc Thái Bình**

